TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNHÀ PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnhà Phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST
Ngày 29-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNHÀ PHÚ THỌ

- Thànhà phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đinhà Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Hùng

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Hoàng Văn H

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1989 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Hoàng Văn T (đã mất), Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1995, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Hoàng Hồng S

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Hoàng Văn L, sinh năm 1969, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ,

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ tên: Lê Văn C

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Lê Ngọc T, sinh năm 1973, Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ,

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ tên: Hoàng Văn H1

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1995 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Hoàng Văn T, sinh năm 1969, Mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1971, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ,

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ tên: Phùng Văn S

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2000 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Phùng Văn T, sinh năm 1976, Mẹ đẻ: Hoàng Thị C, sinh năm 1976, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ,

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ tên: Nguyễn Ngọc D

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1966, Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1969, hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ,

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 07/02/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn"Cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 10/02/2022. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/02/2022, Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1991; Hoàng Văn H1 – sinh năm 1995, Hoàng Hồng S – sinh năm 2000; Lê Văn C – sinh năm 2000 đều trú tại: khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Phùng Văn S – sinh năm 2000, trú tại: khu N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến nhà Hoàng Văn H- sinh năm 1989 ở khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ chơi. Tại đây các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, đánh mỗi ván trống cửa 10.000đ, đánh bạc tại gian phòng bếp của nhà Hoàng Văn H, tất cả đều đồng ý. H là người chuẩn bị bài tú lơ khơ và mành cọ để trải ra nền phòng bếp (bài và mành cọ có sẵn trong nhà H). Ván đầu tiên H là người chia bài. Trước khi đánh bạc và trong quá trình đánh bạc, các đối tượng không phải nộp tiền "hồ" (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai và cùng không ai yêu cầu nộp tiền hồ. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của đội cảnh sát hình sự Công an huyện Cẩm Khê phối hợp cùng Công an xã T, huyện Cẩm Khê phát hiện, bắt quả tang đồng thời tiến hành thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật

Về hình thức đánh bạc "ba cây" các bị cáo thống nhất như sau: Người chơi dùng 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân 9. Mỗi ván người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó người chơi cộng điểm 03 quân bài của mình (nếu tổng số điểm lớn hơn 10 thì lấy số lẻ) rồi so điểm với người cầm chương. Ai cao điểm hơn người cầm chương thì thắng bạc và được người cầm chương trả số tiền bằng số tiền đã cược, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì thua bạc và phải trả cho người cầm chương số tiền đã cược. Nếu số điểm bằng

nhau thì tính đến "chất", cao nhất là chất rô rồi lần lượt đến chất cơ, chất tép, chất bích. Ai được 10 điểm lớn nhất thì được cầm chương và chia bài ván tiếp theo.

Qúa trình điều tra đã làm rõ trước khi tham gia đánh bạc H có 850.000đ, H sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, H1 có 850.000đ, H1 sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, S có 1.120.000đ, S sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, C có 1.080.000đ, C sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, S có 1.550.000đ, S lấy ra 850.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 700.000đ còn lại S cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc, D có 1.700.000đ, D lấy ra 700.000đ để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 1.000.000đ còn lại D cất đi không sử dụng vào mục đích đánh bạc . Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT- VKSCK ngày 26 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C phạm tội "Đánh bạc"

□p dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo: Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án

các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9), 01 mành cọ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền 1.000.000đ và trả lại cho bị cáo Phùng Văn S số tiền 700.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của cơ quan điều tra và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 40 phút ngày 07/02/2022, tại gian phòng bếp của nhà Hoàng Văn Hu sinh năm 1989 ở khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C và Hoàng Văn H đã có hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

…"

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn nạn cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng vì vậy đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Bị cáo Hoàng Văn H là chủ nhà, là người chuẩn bị bài tú lơ khơ và mành cọ trải ra nền phòng bếp để cùng các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C đánh bạc nên các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng một mức hình phạt không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa ph- ơng, về tội bị cáo đã thực hiện, nh- thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đ- ờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà n- ớc đối với ng- ời phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng".

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nhưng đều là lao động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9), 01 mành cọ. Đây là vật mà các bị cáo sử dụng để làm công cụ phương tiện để đánh bạc nH1 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 1.000.000đ thu của Nguyễn Ngọc D và 700.000đ thu của bị cáo Phùng Văn S. Do bị cáo D, bị cáo S không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo D, bị cáo S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn H, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

1, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Hồng S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Hồng S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Lê Văn C 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi

bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H1 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phùng Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Phùng Văn S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Ngọc D 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D tính từ ngày UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9), 01 mành cọ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền 1.000.000đ và trả lại cho bị cáo Phùng Văn S số tiền 700.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh phú thọ xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Các bị cáo;
- UBND xã T, huyện C;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 06 tháng 5 năm 2022.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ánh Duyên và ông Nguyễn Trọng Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm số 47/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Hoàng Văn H- Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1989.
Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Hoàng Hồng S - Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000.
Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ tên: Lê Văn C - Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000.
Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ tên: Hoàng Văn H1 - Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1995.
Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ tên: Phùng Văn S - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2000.
Nơi cư trú: khu Nguyễn Huệ, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ tên: Nguyễn Ngọc D - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991.
Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

c). Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Huy, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

d) Về hình phạt:

1, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Hồng S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Hồng S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi

bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Lê Văn C 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H1 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phùng Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Phùng Văn S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Ngọc D 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Văn Huy, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D tính từ ngày UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

đ) Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 36 quân bài tú lơ khơ (từ quân A đến quân 9), 01 mành cọ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền 1.000.000đ và trả lại cho bị cáo Phùng Văn S số tiền 700.000đ nH1 tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật tài liệu vật chứng ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

e) Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

f) Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Huy, Nguyễn Ngọc D, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Hoàng Hồng S, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------0O0----------

Số: 46/2022/ HSST.-
"TBKQXX"

Cẩm Khê, ngày 06 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N CẨM KHÊ -PH□ TH□

- Căn cứ điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê -Phú Thọ đã xét xử đối với các bị cáo:

- Họ tên: Hoàng Văn H- Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1989.

Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Họ tên: Hoàng Hồng S - Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000.

Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Họ tên: Lê Văn C - Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000.

Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Họ tên: Hoàng Văn H1 - Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1995.

Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Họ tên: Phùng Văn S - Sinh ngày 15 tháng 5 năm 2000.

Nơi cư trú: khu Nguyễn Huệ, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Họ tên: Nguyễn Ngọc D - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991.

Nơi cư trú: khu Giáp Xuân, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Huy, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

1, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Hồng S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Hồng S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Lê Văn C 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

4, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn H1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ

thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Hoàng Văn H1 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phùng Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Phùng Văn S 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 07/02/2022 đến ngày 10/02/2022) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Ngọc D 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Văn Huy, Hoàng Hồng S, Lê Văn C, Hoàng Văn H1, Phùng Văn S, Nguyễn Ngọc D tính từ ngày UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

Và các khoản phụ xử khác.

Vậy Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thông báo để UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ được biết./.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 02 tháng 3 năm 2022
Tại: Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đương và bà Hoàng Thị Gấm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trần Công Vũ
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Nguyễn Văn Dũng
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1992 tại Thanh S, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Khuân 2, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ tên: Hoàng Văn Hợp
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1982 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đồn Điền, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ tên: Nguyễn Văn Thắng
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 tại Đồ S, Hải Phòng.
Nơi cư trú: Tổ dân phố Hồng Phong, phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng.

5. Họ tên: Cấn Xuân Tú
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1995 tại Tam Nông, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu 6, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ tên: Đỗ Tiếp Dương
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1993 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

7. Họ tên: Nguyễn Quốc Tuấn
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1976 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đồn Điền, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

8. Họ tên: Phạm Hùng C
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1993 tại Tam Nông, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu 2, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

9. Họ tên: Trịnh Văn Toán
Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu 7, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

10. Họ tên: Nguyễn Đình Triệu

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1993 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đồn Điền, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

11. Họ tên: Bùi Đức Anh

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1994 tại Tam Nông, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu 5, xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

12. Họ tên: Nguyễn Đăng Khoa

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994 tại Tam Nông, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu 2, xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

13. Họ tên: Bùi Văn Lập

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1997 tại Cẩm Khê, Phú Thọ.
Nơi cư trú: khu Đá Hen, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- ***Người làm chứng:*** 1, Ông Bùi Văn Én, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt).

2, Chị Phùng Thị Dư, sinh năm 1984
Địa chỉ: Xã Vĩnh Tiền, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Vũ phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Văn Thắng, Cấn Xuân Tú, Đỗ Tiếp Dương, Nguyễn Quốc Tuấn, Phạm Hùng C, Trịnh Văn Toán, Nguyễn Đình Triệu, Bùi Đức Anh, Nguyễn Đăng Khoa, Bùi Văn Lập phạm tội "Đánh bạc".

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

II. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Công Vũ.

□p dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng.

□p dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Hợp.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thắng, Cấn Xuân Tú, Đỗ Tiếp Dương.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hùng C, Nguyễn Đăng Khoa và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Văn Toán, Nguyễn Đình Triệu, Bùi Đức Anh, Bùi Văn Lập.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

III. Về mức hình phạt:

1, Xử phạt: Bị cáo Trần Công Vũ 24 (Hai bốn) tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Công Vũ cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Công Vũ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, Xử phạt: Nguyễn Văn Dũng 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 27/2021/HSST ngày 28/4/2021 củaTAND huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ (Bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù nH1 cho hưởng án treo), buộc bị cáo Dũng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 37 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 36 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng.

3, Xử phạt: Hoàng Văn Hợp 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Hợp.

4, Xử phạt: Nguyễn Văn Thắng 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 23 (hai ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Văn Thắng 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Xử phạt: Cấn Xuân Tú 27 (Hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 26 (hai sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Cấn Xuân Tú 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Xử phạt: Đỗ Tiếp Dương 27 (Hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 26 (hai sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Đỗ Tiếp Dương 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, Xử phạt: Nguyễn Quốc Tuấn 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Nguyễn Văn Thắng , Đỗ Tiếp Dương, Nguyễn Quốc Tuấn, Cấn Xuân Tú phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

8, Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

9, Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Toán 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

10, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Triệu 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

11, Xử phạt bị cáo Bùi Đức Anh 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

12, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Khoa 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

13, Xử phạt bị cáo Bùi Văn Lập 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

IV. * Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại OPPO màu ghi của Vũ, 01 điện thoại OPPO màu vàng của Phạm Hùng C, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Bùi Đức Anh, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng bạc của Nguyễn Đăng Khoa, 01điện thoại Iphone 6 màu màu hồng của Nguyễn Văn Dũng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng của Nguyễn Văn Thắng, 01 điện thoại Samsung màu đen của Hoàng Văn Hợp.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bạt nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bóng đèn chiếu S cầm tay, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc là Thăng Long, 01 khuân bấm quân màu cam và phôi sim điện thoại của các số thuê bao 0353.904.444 của Nguyễn Văn Thắng; 0356.262.222 của Nguyễn Văn Dũng; 0852.663.333 của Bùi Đức Anh; 0336.982.628 của Nguyễn Đăng Khoa; 0978.793.92 của Hoàng Văn Hợp; 0987.567.790 của Phạm Hùng C; 0974.585.326 của Trần Công Vũ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 16.300.000đ. (Trong đó bao gồm: số tiền 7.800.000đ tiền thu tại chiếu bạc, số tiền 1.500.000đ do Toán giao nộp, số tiền 1.000.000đ do Triệu giao nộp. Đây là khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 6.000.000đ là khoản tiền bị cáo Vũ hưởng lợi từ việc thu tiền "Hồ" của các bị cáo).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

Tịch thu, truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn số tiền 350.000đ là tiền bị cáo Tuấn đánh bạc mang theo khi bỏ chạy để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Bùi Văn Én 01 xe moto nhãn hiệu Wave A, màu trắng, BKS: 19G1 – 25797; trả lại Nguyễn Đăng Khoa 01 xe moto nhãn hiệu Wave A, màu trắng, BKS: 29F1 – 55028; Nguyễn Văn Dũng 01 xe moto nhãn hiệu Wave A, màu đỏ, BKS: 29Y3 – 29662; Trần Công Vũ 01 xe moto nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen, BKS: 19G1 – 12730; Đỗ Tiếp Dương 01 xe moto nhãn hiệu Wave A, màu xám đen, BKS: 19G1 – 41745. Ngày 13/10/2021, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Nguyễn Quốc Tuấn 01 xe moto nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 19F1 – 02391; Hoàng Văn Hợp 01 xe moto nhãn hiệu Wave RS, màu trắng, BKS: 19Y2 – 0228.

V. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Công Vũ, Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Văn Thắng, Cấn Xuân Tú, Đỗ Tiếp Dương, Nguyễn Quốc Tuấn, Phạm Hùng C, Trịnh Văn Toán, Nguyễn Đình Triệu, Bùi Đức Anh, Nguyễn Đăng Khoa, Bùi Văn Lập mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút, ngày 06 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------0O0----------

Số: 24/2022/ HSST.-"TBKQXX"

Cẩm Khê, ngày 02 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: - UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng;

TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N CẨM KHÊ -PH□ TH□

- Căn cứ điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Căn cứ hồ sơ vụ án Hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022.

Ngày 02 tháng 03 năm 2022 Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê -Phú Thọ đã xét xử đối với: Bị cáo Trần Công Vũ phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo: Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Văn Hợp, Nguyễn Văn Thắng, Cấn Xuân Tú, Đỗ Tiếp Dương, Nguyễn Quốc Tuấn, Phạm Hùng C, Trịnh Văn Toán, Nguyễn Đình Triệu, Bùi Đức Anh, Nguyễn Đăng Khoa, Bùi Văn Lập phạm tội "Đánh bạc".

1, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Vũ 24 (Hai bốn) tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Công Vũ cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Công Vũ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Dũng 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 27/2021/HSST ngày 28/4/2021 củaTAND huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ (Bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù nH1 cho hưởng án treo), buộc bị cáo Dũng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 37 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 36 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Hợp 07 (bảy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Hợp.

4, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Thắng 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 23 (hai ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Văn Thắng 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Cấn Xuân Tú 27 (Hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 26 (hai sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát

giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Cấn Xuân Tú 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Tiếp Dương 27 (Hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (từ ngày 20/5/2021đến ngày 28/5/2021) quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 26 (hai sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Đỗ Tiếp Dương 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Quốc Tuấn 24 (Hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ xung bị cáo Nguyễn Quốc Tuấn 10.000.000đ(Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Nguyễn Văn Thắng , Đỗ Tiếp Dương, Nguyễn Quốc Tuấn, Cấn Xuân Tú phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

8, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng C 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

9, Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Toán 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp

ngân sách nhà nước.

10, Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Triệu 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

11, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Anh 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

12, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Khoa 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

13, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Lập 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Và các khoản phụ xử khác.

Vậy Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thông báo để UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; UBND xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; UBND xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; UBND xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; UBND phường Minh Đức, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng được biết./.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- Các bị cáo;
- UBND xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Tề Lễ, xã Quang Húc, huyện Tam Nông;
- UBND xã S Hùng, huyện Thanh S;
- UBND phường Minh Đức, quận Đồ S;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

- Lưu HS;
- Lưu Vp.